

Số: /BC-VPUBND

Ninh Bình, ngày tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực quý II, 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2025

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-TTCT ngày 20/01/2024 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Thực hiện Công văn số 195/TTr-VP ngày 12/5/2021 của Thanh tra tỉnh về việc thực hiện chế độ báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng; Công văn số 196/TTr-VP ngày 12/5/2021 của Thanh tra tỉnh về việc thực hiện chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Thực hiện Công văn số 297/TTr-VP ngày 13/5/2025 của Thanh tra tỉnh về việc báo cáo kết quả công tác thanh tra quý II, 6 tháng đầu năm 2025.

Văn phòng UBND tỉnh báo cáo kết quả công tác tại đơn vị như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THANH TRA, TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO QUÝ II, 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

Văn phòng UBND tỉnh không phát sinh hoạt động Thanh tra, Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo Quý II, 6 tháng đầu năm 2025.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG, TIÊU CỰC QUÝ II NĂM 2025 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CÔNG TÁC QUÝ III NĂM 2025

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng chống tham nhũng (PCTN), tiêu cực

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Văn phòng UBND tỉnh đã tham mưu cho UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai kịp thời các Kết luận của Ban Bí thư, Chỉ thị, Nghị định của Chính phủ, các Quyết định, Thông tư hướng dẫn của các Bộ ngành Trung ương; tham mưu cho UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan Sở, ban, ngành; thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí trong hoạt động hàng ngày của cơ quan.

- Văn phòng đã thường xuyên phổ biến, quán triệt nội dung các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước; các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác PCTN, tiêu cực, trọng tâm là: Quy định số 56-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập; Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ; Quy định số 116-QĐ/TW ngày 28/7/2023 của Ban Bí thư về chỉ đạo, định hướng và cung cấp thông tin, tuyên truyền phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán; Quy định số 132-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 20/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động công vụ; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; Kế hoạch số 146-KH/TU ngày 05/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực; Chương trình số 06-CTr/TU ngày 31/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về công tác PCTN nhiệm kỳ 2020-2025; Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 25/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Kế hoạch số 187-KH/TU ngày 02/4/2024 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 02/7/2021 của UBND tỉnh Ninh Bình về công tác PCTN giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Quyết định số 1397/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 về việc ban hành Chương trình tổng thể của tỉnh Ninh Bình về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 13/01/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện chuyển đổi vị trí công tác trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 30/11/2023 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030; Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 10/01/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 17/01/2025 của UBND tỉnh về đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2024; Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 14/3/2025 của UBND tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình... gắn công tác PCTN, tiêu cực với việc thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016

của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh để toàn thể đảng viên, cán bộ, công chức thuộc Văn phòng thực hiện.

Tài liệu kiểm chứng:

+ Kế hoạch số 27/KH-VPUBND ngày 17/3/2025 của Văn phòng UBND tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2025.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

a) Kết quả thực hiện công khai minh bạch về tổ chức và hoạt động

- Văn phòng UBND tỉnh đã tổ chức thực hiện nghiêm túc về công khai, minh bạch các hoạt động của cơ quan theo quy định. Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin vào quy trình tiếp nhận và xử lý văn bản, đảm bảo công khai, minh bạch trong triển khai thực hiện; công khai thông tin về thời gian, lịch công tác, các thông tin về văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện của UBND tỉnh, của Chủ tịch UBND tỉnh... trên Cổng thông tin điện tử; tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính; công khai minh bạch trong thu - chi ngân sách, đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản công, công tác tổ chức cán bộ; công khai các hồ sơ, thủ tục hành chính tạo điều kiện thuận lợi trong giải quyết công việc của các cơ quan, tổ chức, công dân; sửa đổi, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan Văn phòng cho phù hợp với đặc thù công tác của cơ quan Văn phòng (<https://vanphong.ninhbinh.gov.vn/cong-khai-ngan-sach>).

b. Kết quả việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

- Chủ động sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công của cơ quan theo quy định hiện hành về chế độ, định mức, tiêu chuẩn và tình hình thực tế của cơ quan. Đồng thời, nghiêm túc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn và quy chế chi tiêu nội bộ để phòng, ngừa tham nhũng; thực hiện trả lương và các chế độ khác qua tài khoản theo đúng quy định, hạn chế tối đa việc chi tiêu bằng tiền mặt.

- Việc thực hiện chính sách pháp luật có liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đã được Văn phòng triển khai kịp thời, đúng chế độ, công khai, minh bạch về tiền lương, bảo hiểm, chế độ đào tạo bồi dưỡng ...

- Tiếp tục nghiên cứu, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật. Trên cơ sở đó, tham mưu cho UBND tỉnh, cho ý kiến, ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản quy phạm pháp luật thuộc chức năng, nhiệm vụ phù hợp với các quy định hiện hành.

c. Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức

- Lãnh đạo Văn phòng luôn quan tâm, thường xuyên quán triệt đến các công chức, viên chức các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm của từng cá nhân trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng và các biểu hiện tiêu cực khác.

- Quán triệt, thực hiện nghiêm túc Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan nhà nước; Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Quy chế văn hóa công sở trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định không được sử dụng tài chính công, tài sản công làm quà tặng, nhận quà tặng dưới mọi hình thức của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến giải quyết công việc.

Tài liệu kiểm chứng:

+ *Quyết định số 13/QĐ-VPUBND ngày 13/01/2022 về việc ban hành quy chế văn hóa, công sở của VPUBND tỉnh.*

d. Kết quả việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức

- Hàng năm, thực hiện rà soát đối tượng, xây dựng kế hoạch, công khai việc chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức theo đúng quy định của Luật PCTN năm 2018 và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ, Nghị định số 134/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 1/7/2019 của Chính phủ; Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 13/01/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện chuyển đổi vị trí công tác trên địa bàn tỉnh và các quy định của Bộ, ngành, Trung ương, của tỉnh.

- Việc kiện toàn công tác tổ chức và cán bộ được thực hiện nghiêm túc theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao. Đảm bảo công khai, khách quan trong bổ nhiệm và bổ nhiệm lại. Công tác tuyển dụng được thực hiện theo đúng trình tự và quy định của cơ quan có thẩm quyền, tuyển dụng đúng đối tượng và vị trí việc làm trong từng bộ phận công tác, đảm bảo phù hợp với chuyên môn và nhiệm vụ được giao.

Tài liệu kiểm chứng:

+ *Kế hoạch số 11/KH-VPUBND ngày 05/02/2025 Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác năm 2025.*

đ. Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

- Đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, đổi mới phong cách, lề lối làm việc, nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ công chức và người lao động cơ quan.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện có hiệu quả phần mềm theo dõi văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan. Tiếp tục thực hiện thanh toán tiền công, tiền lương và các khoản chi khác qua tài khoản, hạn chế tối đa việc chi tiêu bằng tiền mặt.

e. Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập

- Triển khai, đôn đốc việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập đối với người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập thuộc Văn phòng quản lý theo quy định tại Luật PCTN năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ. Công tác kê khai tài sản, thu nhập tại Văn phòng được thực hiện đầy đủ, khách quan, đối tượng kê khai được xác định đúng quy định, đồng thời công khai bản kê khai của các đối tượng để toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan biết.

Tài liệu kiểm chứng:

Biên bản ngày 10/01/2025 của Văn phòng UBND tỉnh về việc niêm yết công khai bản kê khai tài sản thu nhập của Văn phòng UBND tỉnh năm 2024.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

Văn phòng UBND tỉnh đã chủ động làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến quán triệt chủ trương, chính sách, pháp luật của nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng đến đội ngũ cán bộ, đảng viên trong cơ quan, đơn vị; các hoạt động của cơ quan như: mua sắm tài sản công, tài chính - ngân sách, xây dựng cơ bản; trả lương qua tài khoản; kê khai, công khai tài sản thu nhập; cải cách hành chính đều được công khai, kiểm tra thường xuyên và giám sát chặt chẽ. Thực hiện chuyển khoản qua tài khoản các khoản chi, mua sắm tài sản tập trung theo quy định, hạn chế dùng tiền mặt trong thanh toán ... Trong thời gian qua, cơ quan chưa phát hiện được trường hợp nào có dấu hiệu tham nhũng.

4. Đánh giá tình hình chung

Văn phòng UBND tỉnh thường xuyên quan tâm công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ công chức trong cơ quan, đơn vị; thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra đôn đốc việc triển khai nhiệm vụ, duy trì chế độ báo cáo về kết quả giải quyết công việc được giao và những việc chưa hoàn thành, qua đó mọi cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị đều chấp hành tốt Quy chế làm việc của UBND tỉnh, Quy chế làm việc của Văn phòng UBND tỉnh; cán bộ, công chức, viên chức luôn có ý thức trách nhiệm đối với công việc được giao, không có biểu hiện gây phiền hà, sách nhiễu đối với tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong quá trình tiếp xúc, phối hợp giải quyết nhiệm vụ được giao.

5. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp và kiến nghị, đề xuất

5.1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp

- Tiếp tục tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung Luật phòng, chống tham nhũng, các văn bản hướng dẫn thi hành, các văn bản chỉ đạo của cấp trên về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao nhận thức của cán bộ công chức, viên chức gắn với thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

- Tiếp tục việc rà soát các tiêu chuẩn, định mức, chế độ trong các lĩnh vực, đặc biệt tập trung vào lĩnh vực quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, xây dựng cơ bản, tài sản công; lập danh mục các tiêu chuẩn, định mức, chế độ cần thiết hoặc không còn phù hợp để có kế hoạch sửa đổi, bổ sung, ban hành theo thẩm quyền.

- Thực hiện công khai tài chính theo đúng quy định của pháp luật, công khai việc sử dụng ngân sách nhà nước; công khai mua sắm, sử dụng trang thiết bị làm việc, quản lý tài sản khác theo quy định; Công khai việc chấp hành quy chế chi tiêu nội bộ và việc chấp hành các chế độ, định mức theo quy định của nhà nước.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra.

- Triển khai thực hiện chi ngân sách nhà nước năm 2025 đúng dự toán được duyệt và theo quy định của Luật ngân sách.

- Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Quy chế làm việc của cơ quan.

- Chỉ đạo các đoàn thể, quần chúng tích cực tham gia phát hiện, giám sát công tác phòng chống tham nhũng.

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của cơ quan Văn phòng để tiếp tục lãnh đạo thực hiện các giải pháp thiết thực, hiệu quả trong công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh nói chung và trong cơ quan Văn phòng nói riêng.

5.2. Kiến nghị, đề xuất

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng, trong đó xác định phòng ngừa là chính, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh các hành vi tham nhũng.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác phòng, chống tham nhũng; người đứng đầu phải luôn gương mẫu, nói đi đôi với làm, chủ động phòng ngừa tham nhũng, kịp thời phát hiện, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý nghiêm minh các vụ việc tham nhũng trong tổ chức, cơ quan, đơn vị mình.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

- Tăng cường thực hiện công khai, nâng cao hiệu quả giám sát công tác phòng chống tham nhũng.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa quản lý; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng gắn kết với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Trên đây là báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, giải pháp và kiến nghị, đề xuất của Văn phòng UBND tỉnh.

Văn phòng UBND tỉnh trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, VP1.
ĐH_VP1.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Nguyễn Tiến Dũng

Biểu số: 01/PCTN

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

(Kèm theo BC số /BC-VPUBND ngày tháng 5 năm 2025 của Văn phòng UBND tỉnh)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	1
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được tổ chức	Lớp	
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTNTC	Lượt người	
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được xuất bản	Tài liệu	
	THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC		
7	Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC	Cuộc	
8	Số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC đã ban hành kết luận	Cuộc	
9	Số đơn vị được thanh tra	Đơn vị	
	Kiến nghị xử lý hành chính		
10	+ Tập thể	tập thể	
11	+ Cá nhân	người	
	Kiến nghị xử lý hình sự		
12	+ Số vụ	vụ	
13	+ Số đối tượng	Đối tượng	
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động		
14	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	

15	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
16	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	0
17	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	
18	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	
19	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	
20	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	
21	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	
22	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	
23	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
24	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
25	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	
26	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	
27	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	
28	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
29	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	
30	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
31	Số cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	
32	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		

33	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	
34	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	
35	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	
36	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	
37	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	
38	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	
39	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
40	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	
41	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	
42	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	
43	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	
43.1	<i>Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực</i>	Người	
43.2	<i>Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập</i>	Người	
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
44	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	
45	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
46	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	

50	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Vụ	
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	
51	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Người	
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
52	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
58	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	
59	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	
60	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	
61	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại tố cáo</i>		
62	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	
63	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	

	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
64	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	
65	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
66	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	
67	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
68	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	
69	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	
70	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	
71	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHƯNG		
72	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
73	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
74	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	
74.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	
74.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	
74.3	- <i>Cách chức</i>	Người	
	XỬ LÝ THAM NHƯNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
75	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	
76	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	

76.1	<i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	
76.2	<i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	
76.3	<i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	Người	
76.4	<i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	
77	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	
78	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	
79	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	
80	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>		
81	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
82	Đất đai	m ²	
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		
83	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
83.1	<i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính</i>	Triệu	
83.2	<i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp</i>	Triệu	
84	Đất đai	m ²	
84.1	<i>Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính</i>	m ²	
84.2	<i>Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp</i>	m ²	
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i>		
85	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
86	Đất đai	m ²	
	PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG NGÀNH THANH TRA (số liệu này nằm trong số liệu tổng hợp về phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị)		
87	Tổng số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	
88	Tổng số đối tượng trong cơ quan thanh tra có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	

89	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Vụ	
90	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Người	
91	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hành chính	Vụ	
92	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý kỷ luật	Người	
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
93	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	
94	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	
95	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	
96	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	
97	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	
98	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	
99	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
100	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	